

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn thành phố phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp

Thực hiện Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước; Công văn số 6165/BGDĐT-GDĐT ngày 02/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp; Công văn số 7907/BGDĐT-GDPT ngày 02/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai kết luận số 221-KL/TW; Kế hoạch số 02-KH/TU ngày 30/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thành phố; Thông báo 296-TB/TU ngày 02/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phương án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn thành phố phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1425/TTr-UBND ngày 12/3/2026, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn thành phố phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng bảo đảm quy mô hợp lý, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và nâng cao chất lượng giáo dục của thành phố.

### 2. Yêu cầu

- Bảo đảm phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội, địa bàn dân cư của từng xã, phường, đặc khu. Bảo đảm quyền học tập của Nhân dân, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo và khu vực có khu công nghiệp; ngăn chặn tình trạng trẻ em, học sinh bỏ học do khó khăn về khoảng cách đến trường.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục; phân bổ, sử dụng hợp lý các nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

- Bảo đảm phù hợp với quy hoạch đất đai, phân bổ, sử dụng hợp lý các nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục phải đảm bảo tính hệ thống, khoa học, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn, không gây xáo trộn lớn đến hoạt động dạy và học.

- Quá trình thực hiện phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành; phát huy dân chủ, công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân, đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh trong các cơ sở giáo dục.

## **II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI**

**1.** Phù hợp với chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của thành phố; phải bảo đảm tính khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương; bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không chồng chéo, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình cơ sở giáo dục; việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công của các cơ sở giáo dục.

**2.** Tuân thủ các quy định hiện hành về quy mô trường, lớp, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, định mức giáo viên; gắn với quy hoạch, quy mô dân số, mật độ dân cư và điều kiện địa lý; thực hiện đúng các chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

**3.** Bảo đảm thuận lợi trong tổ chức hoạt động dạy học, không làm ảnh hưởng, xáo trộn đối với việc học tập của trẻ em, học sinh; không làm gia tăng chi phí giáo dục; đảm bảo an toàn, thuận lợi trong quá trình đến trường của trẻ em, học sinh, đặc biệt đối với trẻ em, học sinh sinh sống tại vùng khó khăn, vùng hải đảo; đáp ứng yêu cầu về công tác phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc.

**4.** Việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên phải bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trước, trong và sau quá trình thực hiện. Huy động tối đa các nguồn lực, sự đầu tư của nhà nước và toàn xã hội để phát triển giáo dục.

**5.** Tiếp tục kế thừa, phát huy kết quả đã triển khai tại Kế hoạch số 02-KH/TU ngày 30/9/2025 của Thành ủy Hải Phòng về phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thành phố; Thông báo số 68-TB/TU ngày 05/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch 310/KH-UBND ngày 24/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố.

## **III. TIÊU CHÍ SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI**

**1.** Chưa thực hiện sắp xếp các trường có vượt quy mô theo hướng dẫn tại Công văn số 131-CV/ĐU ngày 12/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: “tạm dừng triển khai đối với các phương án, cơ sở giáo dục công lập vượt quy mô, chưa bảo đảm điều kiện tối thiểu cho đến khi có đánh giá tác động đầy đủ”.

Không sáp nhập các cơ sở giáo dục mầm non với các cơ sở giáo dục phổ thông. Không sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên với trường phổ thông trên địa bàn.

## 2. Đảm bảo điều kiện về quy mô trường lớp và bán kính phục vụ

Việc sắp xếp, tổ chức lại phải căn cứ vào các quy định: chuẩn, tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường, lớp học; quy mô trường, lớp; số học sinh/lớp; tiêu chuẩn giáo viên; diện tích đất, bán kính phục vụ của các cơ sở giáo dục, quy mô dân số theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể:

- Trường mầm non có quy mô tối thiểu 09 nhóm, lớp và tối đa 30 nhóm, lớp. Đối với trường tại các xã thuộc vùng khó khăn, xã có quy mô dân số dưới 5.000 người và các trường dân lập, tư thục có quy mô tối thiểu 05 nhóm, lớp; trường tại khu vực hải đảo có quy mô tối thiểu 03 nhóm, lớp.

- Trường tiểu học có quy mô tối thiểu 10 lớp và tối đa 40 lớp. Đối với trường tại các xã thuộc vùng khó khăn có quy mô tối thiểu 05 lớp”.

- Trường trung học cơ sở có quy mô tối thiểu 08 lớp và tối đa 45 lớp; căn cứ điều kiện các địa phương, có thể bố trí các điểm trường ở những địa bàn khác nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường. Bố trí không quá 02 điểm trường, mỗi điểm trường không ít hơn 03 lớp.

- Trường trung học phổ thông có quy mô tối thiểu 15 lớp và tối đa 50 lớp. Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú, quy mô số lớp căn cứ số lượng đối tượng tuyển sinh theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành”.

- Trường phổ thông có nhiều cấp học có quy mô tối thiểu 09 lớp và tối đa 50 lớp (đối với trường có 02 cấp học), tối đa 75 lớp (đối với trường có 03 cấp học).

- Bán kính phục vụ: trường, điểm trường mầm non, tiểu học bán kính phục vụ tối đa 1km với vùng đồng bằng và 2km với vùng miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

## 3. Tạo thuận lợi cho người dân

- Các đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập hoặc chia tách phải bảo đảm đủ trường, lớp cho mỗi cấp học. Số lượng trường, lớp phụ thuộc vào quy mô dân số và khoảng cách đi lại của học sinh theo quy định;

- Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục thường xuyên tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm cơ hội cho mọi người vừa làm vừa học, học liên tục, học tập suốt đời, nhất là ở vùng nông thôn, vùng khó khăn, các đối tượng chính sách được học tập nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng cuộc sống; bảo đảm xóa mù chữ bền vững, góp phần xây dựng xã hội học tập.

#### 4. Bảo đảm nâng cao chất lượng

- Thực hiện việc cơ cấu, sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông cùng với sắp xếp, điều tiết giáo viên mầm non, phổ thông hợp lý theo lộ trình từng năm, từng giai đoạn, bảo đảm thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Việc sáp nhập các điểm trường, trường có quy mô nhỏ cần gắn liền với việc thực hiện tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các trường sau sáp nhập (lưu ý việc sắp xếp, bố trí kiêm nhiệm các vị trí trong trường hoặc kiêm nhiệm liên trường phải phù hợp). Không cắt giảm cơ học tỷ lệ % tinh giản biên chế trong chỉ tiêu giao hàng năm.

- Các cơ sở giáo dục thuộc diện dồn ghép, xóa bỏ các điểm trường cần chuẩn bị đủ cơ sở vật chất ở trường chính (phòng học, phòng ở bán trú, nhà làm việc, nhà công vụ, các công trình bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh, hệ thống điện nước...), đặc biệt đối với các trường có học sinh bán trú, cấp tiểu học và cấp mầm non. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất đai, cơ sở vật chất tại những điểm trường được chuyển đi phải đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và sử dụng hiệu quả.

### IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

#### 1. Đối với các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Giữ nguyên không thực hiện sắp xếp 04 trường quy mô dưới chuẩn trên địa bàn 04 phường, xã gồm:

- Trường Mầm non Thạch Lỗi, xã Cẩm Giang;
- Trường Mầm non Nhân Huệ, phường Chí Linh;
- Trường Mầm non Hoa Thám, phường Nguyễn Trãi
- Trường Mầm non Vĩnh Long, xã Vĩnh Hòa.

b) Sắp xếp 08 trường quy mô dưới chuẩn trên địa bàn 07 phường, xã

- Trường Mầm non Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị (6 lớp, 106 học sinh): thực hiện phương án sáp nhập Trường Mầm non Lê Thanh Nghị vào Trường Mầm non Bình Minh thành Trường Mầm non Bình Minh với quy mô 26 lớp/618 trẻ.

- Trường Mầm non Trần Hưng Đạo, phường Hải Dương (6 lớp, 89 học sinh): thực hiện phương án sáp nhập Trường Mầm non Trần Hưng Đạo vào Trường Mầm non Quang Trung thành Trường Mầm non Quang Trung với quy mô 19 lớp/365 trẻ.

- Trường Mầm non Vạn Hương, phường Đồ Sơn (5 lớp, 132 học sinh): thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại 04 trường (mầm non Quận, mầm non Hải Sơn, mầm non Vạn Hương, mầm non Ngọc Xuyên) trên cơ sở chia, tách và điều chuyển cơ sở vật chất, giáo viên, học sinh của Trường Mầm non Quận về các trường. Sau tổ chức lại còn 03 trường: Trường Mầm non Vạn Hương (09 lớp); Trường Mầm non Ngọc Xuyên (10 lớp); Trường Mầm non Hải Sơn (22 lớp).

- Trường Mầm non Hưng Nhân, xã Vĩnh Hải (7 lớp, 152 học sinh): thực hiện phương án sáp nhập Trường Mầm non Hưng Nhân vào Trường Mầm non Đồng Minh thành Trường Mầm non Đồng Minh có quy mô 19 lớp.

- Trường Mầm non Vĩnh Phong, xã Vĩnh Hải (5 lớp, 119 học sinh): thực hiện phương án sáp nhập Trường Mầm non Vĩnh Phong vào Trường Mầm non Tiên Phong thành Trường Mầm non Tiên Phong có quy mô 16 lớp.

- Trường Mầm non Hương Sen, phường Kiến An (8 lớp, 209 học sinh): thực hiện phương án sáp nhập Trường Mầm non Hương Sen vào Trường Mầm non Nhi Đức thành Trường Mầm non Nhi Đức có quy mô 20 lớp.

- Trường Mầm non Ninh Thành, xã Vĩnh Lại (8 lớp, 147 học sinh): thực hiện phương án sáp nhập Trường Mầm non Ninh Thành vào Trường Mầm non Tân Hương thành Trường Mầm non Tân Hương có quy mô 22 lớp.

- Trường Mầm non Thái học, phường Chu Văn An (8 lớp, 184 học sinh) thực hiện phương án sáp nhập Trường Mầm non Thái học vào Trường Mầm non Chí Minh thành Trường Mầm non Chu Văn An có quy mô 26 lớp.

*(Chi tiết theo Phụ lục I)*

**Cơ quan chủ trì:** Ủy ban nhân dân cấp xã có trường quy mô dưới chuẩn

**Cơ quan phối hợp:** Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và các sở ngành liên quan.

**Thời gian hoàn thành:** trong tháng 6 năm 2026 (sau khi hoàn thành nhiệm vụ năm học 2025 - 2026).

## **2. Đối với các trường nằm trên địa bàn 02 xã, phường**

Thực hiện chuyển giao điểm trường về đơn vị hành chính cấp xã có trụ sở của điểm lẻ đó quản lý và sắp xếp với trường cùng cấp trên địa bàn, không làm tăng thêm đơn vị mới. Cụ thể:

- Trường Mầm non Sao Sáng 1 trên địa bàn các phường Ngô Quyền, Gia Viên thực hiện phương án sắp xếp: giữ nguyên Trường Mầm non Sao Sáng 1; đưa học sinh và giáo viên về cơ sở 1 của phường Ngô Quyền; bàn giao cơ sở vật chất cơ sở 2 về phường Gia Viên nhập vào Trường Mầm non Sao Sáng 2.

- Trường Mầm non Nam Hà trên địa bàn các phường Kiến An, Phù Liễn thực hiện phương án sắp xếp: giữ nguyên Trường Mầm non Nam Hà; đưa học sinh và giáo viên về cơ sở 1, phường Kiến An; bàn giao cơ sở vật chất cơ sở 2 về phường Phù Liễn nhập vào Trường Mầm non Hoa Phượng.

- Trường Tiểu học Vĩnh Long - Thắng Thủy trên địa bàn các xã Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thịnh thực hiện phương án sắp xếp: sáp nhập cơ sở 2 Trường Tiểu học Vĩnh Long - Thắng Thủy ở xã Vĩnh Thịnh vào Trường Tiểu học Trung Lập lấy tên là Trường Tiểu học Trung Lập với 38 lớp.

- Trường Tiểu học Liên Am - Lý Học trên địa bàn các xã Vĩnh Am, Nguyễn Bình Khiêm thực hiện phương án sắp xếp: sáp nhập cơ sở 2 trường Tiểu học Liên Am-Lý Học tại xã Nguyễn Bình Khiêm vào Trường Trung học cơ sở Lý Học hình thành Trường Tiểu học, Trung học cơ sở Lý Học.

- Trường Trung học cơ sở Vinh Quang - Thanh Lương trên địa bàn các xã Vĩnh Bảo, Vĩnh Hải thực hiện phương án sắp xếp: cơ sở 1 tại xã Vĩnh Bảo tách thành Trường Trung học cơ sở Vinh Quang; cơ sở 2 tại xã Vĩnh Hải nhập vào Trường Trung học cơ sở Cộng Hiền lấy tên là Trường Trung học cơ sở Cộng Hiền-Thanh Lương.

- Trường Trung học cơ sở Vĩnh An - Tân Liên trên địa bàn các xã Vĩnh Thuận, Vĩnh Bảo thực hiện phương án sắp xếp: cơ sở 2 tại xã Vĩnh Bảo sáp nhập vào Trường Trung học cơ sở Tân Hưng - Thị trấn lấy tên là Trường Trung học cơ sở Tân Hưng - Thị trấn.

- Trường Trung học cơ sở Lý Học - Liên Am - Cao Minh trên địa bàn các xã Nguyễn Bình Khiêm, Vĩnh Am thực hiện phương án: xã Vĩnh Am thành lập thành 02 trường trên cơ sở sáp nhập Trường Trung học cơ sở Tam Cường và Trường Trung học cơ sở Cổ Am thành Trường Trung học cơ sở Vĩnh Am gồm 25 lớp với 1001 học sinh; cơ sở 2 và 3 của Trường Trung học cơ sở Lý Học - Liên Am - Cao Minh tại xã Vĩnh Am thành lập Trường Trung học cơ sở Đào Công Chính gồm 22 lớp với 790 học sinh.

*(Chi tiết theo Phụ lục II)*

**Cơ quan chủ trì:** Ủy ban nhân dân cấp xã có điểm trường nằm trên địa bàn 02 xã, phường.

**Cơ quan phối hợp:** Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan.

**Thời gian hoàn thành:** trong tháng 6 năm 2026 (sau khi hoàn thành nhiệm vụ năm học 2025 - 2026).

### **3. Đối với các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo**

Sắp xếp, tổ chức lại 15 Trung tâm công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, gồm: 12 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX), 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên, Ngoại ngữ - Tin học, 01 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên thành 11 Trung tâm GDNN-GDTX; sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ chuyển thành các trường trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để cung ứng dịch vụ công theo khu vực liên phường xã (theo Luật Giáo dục nghề nghiệp 2025); cụ thể

- Thành lập Trung tâm GDNN-GDTX Hải Dương trên cơ sở sáp nhập 3 Trung tâm: GDTX-Ngoại ngữ, Tin học Hải Dương, GDNN-GDTX Hải Dương, GDNN Hải Dương.

- Thành lập Trung tâm GDNN-GDTX Kinh Môn trên cơ sở sáp nhập 2 Trung tâm GDNN-GDTX Kinh Môn, GDNN-GDTX Kim Thành.

- Thành lập Trung tâm GDNN-GDTX Nam Sách trên cơ sở sáp nhập 2 Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Hà, GDNN-GDTX Nam Sách.

- Thành lập Trung tâm GDNN-GDTX Gia Lộc trên cơ sở sáp nhập 2 Trung tâm GDNN-GDTX Gia Lộc, GDNN-GDTX Thanh Miện.

- Thành lập Trung tâm GDNN-GDTX Tứ Kỳ trên cơ sở sáp nhập 2 Trung tâm GDNN-GDTX Tứ Kỳ, GDNN-GDTX Ninh Giang.

- Thành lập Trung tâm GDNN-GDTX Cẩm Giàng trên cơ sở sáp nhập 2 Trung tâm GDNN-GDTX Cẩm Giàng, GDNN-GDTX Bình Giang.

- Giữ nguyên Trung tâm GDNN-GDTX Chí Linh trên cơ sở Trung tâm GDNN-GDTX Chí Linh cũ.

- Thành lập Trung tâm GDNN-GDTX Hải Phòng trên cơ sở chia tách một phần tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng (cũ).

- Thành lập Trung tâm GDNN-GDTX Vĩnh Bảo trên cơ sở chia tách một phần tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng (cũ).

- Thành lập Trung tâm GDNN-GDTX Thủy Nguyên trên cơ sở chia tách một phần tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng (cũ).

- Thành lập Trung tâm GDNN-GDTX Kiến Thụy trên cơ sở chia tách một phần tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng (cũ).

*(Chi tiết phương án theo Phụ lục III)*

**Cơ quan chủ trì:** Sở Giáo dục và Đào tạo

**Cơ quan phối hợp:** Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, các sở, ban, ngành có liên quan.

**Thời gian hoàn thành:** trong tháng 8 năm 2026 (sau khi học sinh hoàn thành năm học 2025-2026).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm kết quả, tiến độ.

b) Điều động, phân công, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo phương án vị trí việc làm; bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, phổ thông và các kế hoạch giáo dục đúng quy định.

c) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sắp xếp 15 Trung tâm trực thuộc, gồm: 12 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên, Ngoại ngữ - Tin học; 01 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp; 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên. sắp xếp, tổ chức lại thành 11 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo quy định pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên về Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 30/8/2026.

## **2. Giao Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu bảo đảm kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất, thực hiện các chính sách về giáo dục theo quy định hiện hành và phù hợp với khả năng của ngân sách thành phố.

## **3. Giao Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, tham mưu về chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên bị ảnh hưởng sau sắp xếp.

b) Phối hợp xây dựng phương án sắp xếp, bố trí lại đội ngũ, thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ sở giáo dục, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

c) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định điều chỉnh số người làm việc giữa các địa phương khi thực hiện chuyển giao các điểm trường lẻ và tổ chức lại các trường.

## **4. Giao Sở Xây dựng**

a) Phối hợp thực hiện các nội dung về lựa chọn địa điểm, quy hoạch các cơ sở giáo dục để đồng bộ, phù hợp giữa các loại và cấp độ quy hoạch; đồng thời đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

b) Phối hợp trong việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất của các trường học làm cơ sở thực hiện cải tạo, sửa chữa đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định

c) Phối hợp cho ý kiến chuyên môn, thẩm định thiết kế và dự toán (theo thẩm quyền) các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường học, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng...”

## **5. Giao Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và Nhân dân về sự cần thiết thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Tích cực huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục một cách đồng bộ; rà soát, sắp xếp hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục, thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.

c) Thực hiện phương án sắp xếp được phê duyệt tại Kế hoạch này theo đúng quy định pháp luật; tổ chức lấy ý kiến cha mẹ trẻ em, học sinh, học viên, cộng đồng dân cư, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trước khi triển khai.

d) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện việc đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định.

e) Thời gian hoàn thành sắp xếp **trong tháng 6 năm 2026**; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/6/2026 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quán triệt, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng quy định; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Sở Giáo dục và Đào tạo*) tổng hợp, tham mưu đề xuất.

**Nơi nhận:**

- Thường trực TU;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- CVP UBND TP; PCVP Ng.Th. Hùng;
- Các Sở: GDĐT, Nội vụ, TC, XD, NN&MT;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Phòng: VX, NV&KTGS
- Lưu: VT, L.T.Hiễn.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Tiến Phụng**

**Phụ lục I: PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON DƯỚI CHUẨN**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên đơn vị hành chính		Tên đơn vị trước sắp xếp	Nhóm lớp	Phương án sắp xếp	Trường mới sau sắp xếp
<b>1. Phường Lê Thanh Nghị</b>	1	<b>Trường mầm non Lê Thanh Nghị</b>	6	Thực hiện phương án sáp nhập trường mầm non Lê Thanh Nghị vào trường mầm non Bình Minh thành trường mầm non Bình Minh với quy mô 26 lớp.	<b>Trường mầm non Bình Minh (26 lớp/618 trẻ)</b> - Ngõ 62, Đường Bình Minh, Khu 7, phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng - Số 73 phố Bùi Thị Xuân, phường Lê Thanh Nghị
		Trường mầm non Bình Minh	20		
<b>2. Phường Hải Dương</b>	1	<b>Trường mầm non Trần Hưng Đạo</b>		Thực hiện phương án sáp nhập trường mầm non Trần Hưng Đạo vào trường mầm non Quang Trung thành trường mầm non Quang Trung với quy mô 19 lớp	<b>Trường mầm non Quang Trung (19 lớp/365 trẻ)</b> - Số 66 Tiên Phong, phường Hải Dương - Số 1 Phạm Sư Mệnh, Phường Hải Dương
		Trường mầm non Quang Trung			
<b>3. Phường Đồ Sơn</b>	1	<b>Trường mầm non Vạn Hương</b>	5	<p>- Tổ chức lại 04 trường trên địa bàn phường thành 03 trường trên cơ sở chia, tách trường mầm non Quận và điều chuyển học sinh cơ sở vật chất thành 03 trường đảm bảo chuẩn.</p> <p>- Sau sắp xếp còn 03 trường, giảm <b>01</b> trường (Trường mầm non <b>Quận</b>)</p>	<b>1. Trường mầm non Vạn Hương (09 lớp/ 215 trẻ)</b> - Địa chỉ: tại địa chỉ TDP 1, Phường Đồ Sơn.
		<i>Trường mầm non Quận</i>	10		<b>2. Trường mầm non Ngọc Xuyên (10 lớp/ 248 trẻ.)</b> - Địa chỉ: tại địa chỉ số 16, Đường Thanh Niên, Phường Đồ Sơn.
		<i>Trường mầm non Ngọc Xuyên</i>	9		<b>3. Trường mầm non Hải Sơn (22 lớp/480 trẻ)</b> - Điểm trường 1: tại địa chỉ số 204, Đường Lý Thánh Tông, Phường Đồ Sơn; - Điểm trường 2: số 03, Đường Đình Đoài, Phường Đồ Sơn (là điểm trường Trường mầm non Quận cũ)
		<i>Trường mầm non Hải Sơn</i>	18		
<b>4. Phường Kiến An</b>	1	<b>Trường Mầm non Hương Sen</b>	8	Sáp nhập Trường Mầm non Hương Sen vào Trường mầm non Nhi Đức lấy tên là trường mầm non Nhi Đức; Sau sắp xếp giảm <b>01</b> trường	<b>1. Trường mầm non Nhi Đức (20 lớp)</b> - Điểm trường 1: ngõ 91 đường Phương Khê, TDP Phương Khê, Kiến An. - Điểm trường 2: địa chỉ Phố Lãm Hà, TDP Đồng Hòa 7, Kiến An,
		<i>Trường mầm non Nhi Đức</i>	12		

					Giữ nguyên 02 điểm trường sau sáp nhập để đảm bảo hoạt động ổn định
<b>5. Xã Vĩnh Hải</b>	1	<b>Trường mầm non Vĩnh Phong</b>	5	- Sáp nhập Trường mầm non Vĩnh Phong vào Trường Mầm non Tiên Phong thành Trường Mầm non Tiên Phong - Sáp nhập Trường mầm non Hưng Nhân vào trường mầm non Đồng Minh thành Trường mầm non Đồng Minh Sau sáp xếp giảm <b>02</b> trường	<b>1. Trường Mầm non Tiên Phong (16 lớp)</b> Giữ nguyên 02 điểm trường sau sáp nhập để đảm bảo hoạt động ổn định <b>2. Trường mầm non Đồng Minh (19 lớp)</b> Giữ nguyên 02 điểm trường sau sáp nhập để đảm bảo hoạt động ổn định
	2	<b>Trường mầm non Hưng Nhân</b>	7		
		<i>Trường mầm non Đồng Minh</i>	12		
		<i>Trường Mầm non Tiên Phong</i>	11		
<b>6. Phường Chu Văn An</b>	1	<b>Trường Mầm non Thái học</b>	<b>8</b>	Sáp nhập Trường Mầm non Thái học và Trường mầm non Chí Minh thành trường mầm non <b>Chu Văn An</b> - Sau sáp nhập giảm 01 trường	<b>1. Trường mầm non Chu Văn An (26 lớp)</b> Giữ nguyên 02 điểm trường sau sáp nhập để đảm bảo hoạt động ổn định
		<i>Trường mầm non Chí Minh</i>	18		
<b>7. Xã Vĩnh Lại</b>	1	<b>Trường mầm non Ninh Thành</b>	8	- Sáp nhập Trường mầm non Ninh Thành và Trường mầm non Tân Hương thành 01 trường. - Sau sáp nhập giảm 01 trường	<b>1. Trường mầm non Tân Hương (22 lớp)</b> Giữ nguyên 02 điểm trường sau sáp nhập để đảm bảo hoạt động ổn định
		<i>Trường mầm non Tân Hương</i>	14		

*Sau sáp xếp giảm 08 trường trên địa bàn 07 xã, phường*

**Phụ lục II: PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ NẪM TRÊN ĐỊA BÀN 02 XÃ**  
**(SAU SẮP XẾP ĐVHC)**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

TT	Tên trường	Địa chỉ <i>(bao gồm tất cả các trụ sở)</i>	Ủy ban nhân dân cấp xã mới quản lý	Số lớp, nhóm/số học sinh năm học 2025-2026						Phương án
				Cơ sở 1		Cơ sở 2		Cơ sở 3		
				Số lớp, nhóm	Số học sinh	Số lớp, nhóm	Số học sinh	Số lớp, nhóm	Số học sinh	
1	Trường mầm non Sao Sáng 1	Cơ sở 1: Số 14 Võ Thị Sáu, Phường Ngô Quyền Cơ sở 2: Số 60 Phạm Minh Đức, Phường Gia Viên	Phường Ngô Quyền	8	215	8	150			Giữ nguyên trường mầm non Sao Sáng 1 (Đưa học sinh, giáo viên về cơ sở 1 của phường Ngô Quyền). Bàn giao cơ sở vật chất cơ sở 2 về phường Gia Viên nhập vào trường mầm non Sao Sáng 2
2	Trường mầm non Nam Hà	Cơ sở 1: Số 784 Trần Nhân Tông, Phường Kiến An Cơ sở 2: Số 58 Lê Tảo, Phường Phù Liễn	Phường Kiến An	6	143	4	152			Giữ nguyên trường mầm non Nam Hà (Đưa học sinh và giáo viên về cơ sở 1, phường Kiến An). Bàn giao cơ sở vật chất của cơ sở 2 về phường Phù Liễn nhập vào trường mầm non Hoa Phượng
3	Trường mầm non Hải Thành	<b>Cơ sở 1:</b> TDP Số 2, Phường Dương Kinh <b>Cơ sở 2:</b> TDP số 1A, phường Hưng Đạo	Phường Dương Kinh	11	304	4	135			Giữ nguyên Trường mầm non Hải Thành cơ sở 1. Cơ sở 2 nhập vào mầm non Anh Dũng của phường Hưng Đạo. <i>(Đã hoàn thành việc sắp xếp và bàn giao các nội dung liên quan)</i>
4	Trường mầm non An Lư	Cơ sở 1: TDP Thăng Lợi, Phường Hoà Bình Cơ sở 2: TDP Sáu Phiên, Phường Thủy Nguyên	Phường Hoà Bình	19	702	3	38			Giữ nguyên Trường mầm non An Lư cơ sở 1. Cơ sở 2 nhập học sinh vào Trường mầm non Dương Quan, phường Thủy Nguyên (Không nhập giáo viên) <i>(Đã hoàn thành việc sắp xếp và bàn giao các nội dung liên quan)</i>
5	Trường mầm non Thái Sơn	Cơ sở 1: Thôn Phú Niệm 1, Xã An Khánh Cơ sở 2: Thôn Tam Sơn, Xã An Lão	Xã An Khánh	13	456	4	100			Giữ nguyên Trường mầm non Thái Sơn cơ sở 1. Cơ sở 2 nhập học sinh vào Trường mầm non Tân Dân, xã An Lão <i>(Đã hoàn thành việc sắp xếp và bàn giao các nội dung liên quan)</i>
6	Trường mầm non Lai Cách	Cơ sở 1: TDP Gạch, phường Việt Hòa Cơ sở 2: TDP Trụ,	Phường Việt Hòa	17	481	5	136	3	50	Giữ nguyên Trường mầm non Lai Cách cơ sở 1 và cơ sở 2 (Đã chủ động chuyển 3 lớp 50 học sinh và giáo viên từ cơ sở 3 về cơ sở 1 và bàn giao cơ sở vật chất cho phường Tứ

TT	Tên trường	Địa chỉ (bao gồm tất cả các trụ sở)	Ủy ban nhân dân cấp xã mới quản lý	Số lớp, nhóm/số học sinh năm học 2025-2026						Phương án
				Cơ sở 1		Cơ sở 2		Cơ sở 3		
				Số lớp, nhóm	Số học sinh	Số lớp, nhóm	Số học sinh	Số lớp, nhóm	Số học sinh	
		phường Việt Hòa Cơ sở 3: TDP 5, phường Tứ Minh							Minh) (Đã hoàn thành việc sắp xếp và bàn giao các nội dung liên quan)	
7	Trường mầm non Thượng Quận	Cơ sở 01: Tổ dân phố La Xá, Phường Trần Liễu Cơ sở 02: Thôn Bãi Mạc, Xã Phú Thái	Phường Trần Liễu	16	394	4	98		Giữ nguyên trường mầm non Thượng Quận cơ sở 1, phường Trần Liễu. Cơ sở 2 trường mầm non Thượng Quận nhập vào mầm non Kim Xuyên, xã Phú Thái. (Đã hoàn thành việc sắp xếp và bàn giao các nội dung liên quan)	
8	Tiểu học Thượng Quận	Cơ sở 01: TDP La Xá, Phường Trần Liễu Cơ sở 02: Thôn Bãi Mạc, Xã Phú Thái	Phường Trần Liễu	18	530	5	108		Giữ nguyên trường Tiểu học Thượng Quận cơ sở 1, phường Trần Liễu. Cơ sở 2 trường tiểu học Thượng Quận nhập vào tiểu học Kim Xuyên, xã Phú Thái (Đã hoàn thành việc sắp xếp và bàn giao các nội dung liên quan)	
9	Tiểu học Hải Thành	Cơ sở 1: TDP Số 3, Phường Dương Kinh Cơ sở 2: TDP Số 1B, Phường Hưng Đạo	Phường Dương Kinh	19	630	6	240		Giữ nguyên Trường Tiểu học Hải Thành cơ sở 1, phường Dương Kinh. Cơ sở 2 trường tiểu học Hải Thành nhập vào tiểu học Anh Dũng, phường Hưng Đạo (Đã hoàn thành việc sắp xếp và bàn giao các nội dung liên quan)	
10	Tiểu học An Lư	Cơ sở 1: TDP Hòa Tiến, Phường Hoà Bình Cơ sở 2: TDP Sáu Phiên, Phường Thủy Nguyên	Phường Hoà Bình	34	1,232	0	0		Giữ nguyên Trường Tiểu học An Lư cơ sở 1 (Toàn bộ học sinh, giáo viên cơ sở 2 đã chuyển về cơ sở 1). Cơ sở 2 bàn giao toàn bộ cơ sở vật chất còn lại về phường Thủy Nguyên. (Đã hoàn thành việc sắp xếp và bàn giao các nội dung liên quan)	
11	Tiểu học Trần Tất Văn	Cơ sở 1: Thôn Phú Niệm 1, Xã An Khánh Cơ sở 2: Thôn Tam Sơn, Xã An Lão	Xã An Khánh	26	817	6	185		Giữ nguyên Trường Tiểu học Trần Tất Văn cơ sở 1. Cơ sở 2 nhập về Trường Tiểu học Tân Dân, xã An Lão. (Đã hoàn thành việc sắp xếp và bàn giao các nội dung liên quan)	
12	Tiểu học Vĩnh Long - Thăng Thủy	Cơ sở 1: Thôn Hà Hương, Xã Vĩnh Hòa Cơ sở 2: Thôn Hà Phương, Xã Vĩnh Thịnh	Xã Vĩnh Hòa	10	276	18	570		Theo văn bản chỉ đạo theo số 2197/UBND-NVKTGS ngày 22/8/2025 của UBND TP Hải Phòng: Trước mắt giữ nguyên Tiểu học Vĩnh Long - Thăng Thủy có 02 cơ sở trên 02 xã khác nhau. Sau đó sắp xếp theo nguyên tắc cơ sở nằm	

TT	Tên trường	Địa chỉ (bao gồm tất cả các trụ sở)	Ủy ban nhân dân cấp xã mới quản lý	Số lớp, nhóm/số học sinh năm học 2025-2026						Phương án
				Cơ sở 1		Cơ sở 2		Cơ sở 3		
				Số lớp, nhóm	Số học sinh	Số lớp, nhóm	Số học sinh	Số lớp, nhóm	Số học sinh	
									trên địa bàn xã nào thì sáp nhập vào trường cùng cấp của xã đó và không làm tăng thêm trường mới. Sáp nhập: Cơ sở 2 Trường tiểu học Vĩnh Long- Thăng Thủy ở xã Vĩnh Thịnh vào Trường Tiểu học Trung Lập lấy tên là <b>Trường tiểu học Trung Lập</b> (38 lớp)	
13	Tiểu học Liên Am - Lý Học	Cơ sở 1: Thôn Trung Am, Xã Vĩnh Am Cơ sở 2: Thôn Ngọc Hậu, Xã Nguyễn Bình Khiêm	Xã Vĩnh Am	13	368	11	346		Theo văn bản chỉ đạo theo số 2197/UBND-NVKTGS ngày 22/8/2025 của UBND TP Hải Phòng: Trước mắt giữ nguyên Trường tiểu học Liên Am - Lý Học có 02 cơ sở trên 02 xã khác nhau. Sau đó sắp xếp theo nguyên tắc cơ sở nằm trên địa bàn xã nào thì sáp nhập vào trường cùng cấp của xã đó và không làm tăng thêm trường mới. Sáp nhập: Cơ sở 2 trường Tiểu học Liên Am-Lý Học tại xã Nguyễn Bình Khiêm vào Trường trung học cơ sở Lý Học thành trường phổ thông nhiều cấp học <b>Tiểu học - Trung học cơ sở Lý Học</b>	
14	Trường trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Cơ sở 1: Ngõ 4 Nguyễn Bình, <b>Phường Gia Viên</b> Cơ sở 2: Số 18 Lạch Tray, <b>Phường Lê Chân</b>	Phường Gia Viên	34	1,302	0	0		Giữ nguyên Trường trung học cơ sở Lê Hồng Phong cơ sở 1 (Cơ sở 2 nằm trên địa bàn phường Lê Chân; hiện nay không còn hoạt động; toàn bộ học sinh, giáo viên đã chuyển về cơ sở 1) và bàn giao cơ sở vật chất cơ sở 2 về phường Lê Chân. (Đã hoàn thành việc sắp xếp và bàn giao các nội dung liên quan)	
15	Trường trung học cơ sở Vinh Quang - Thanh Lương	Cơ sở 1: Thôn Thượng Điện, Xã Vĩnh Bảo Cơ sở 2: Thôn Thanh Khê, Xã Vĩnh Hải	Xã Vĩnh Bảo	12	475	8	251		Cơ sở 1, xã Vĩnh Bảo tách thành trường trung học cơ sở Vinh Quang Cơ sở 2, xã Vĩnh Hải nhập vào Trường trung học cơ sở Cộng Hiền lấy tên là Trường trung học cơ sở Cộng Hiền-Thanh Lương	
16	Trường trung học cơ sở Vĩnh An - Tân Liên	Cơ sở 1: Thôn Thiết Tranh, xã Vĩnh Thuận Cơ sở 2: Thôn Vinh Quang xã Vĩnh Bảo	Xã Vĩnh Thuận	16	634	10	418		Theo văn bản chỉ đạo theo số 2197/UBND-NVKTGS ngày 22/8/2025 của UBND TP Hải Phòng: Trước mắt giữ nguyên Trường trung học cơ sở Vĩnh An-Tân Liên có 02 cơ sở trên 02 xã khác nhau. Sau đó sắp xếp theo nguyên	

TT	Tên trường	Địa chỉ (bao gồm tất cả các trụ sở)	Ủy ban nhân dân cấp xã mới quản lý	Số lớp, nhóm/số học sinh năm học 2025-2026						Phương án
				Cơ sở 1		Cơ sở 2		Cơ sở 3		
				Số lớp, nhóm	Số học sinh	Số lớp, nhóm	Số học sinh	Số lớp, nhóm	Số học sinh	
									<p>tất cơ sở nằm trên địa bàn xã nào thì sáp nhập vào trường cùng cấp của xã đó và không làm tăng thêm trường mới.</p> <p>Sáp nhập: Cơ sở 2 Trường trung học cơ sở Vĩnh An - Tân Liên tại thôn xã Vĩnh Bảo vào Trường trung học cơ sở Tân Hưng-Thị trấn lấy tên là <b>Trường trung học cơ sở Tân Hưng-Thị trấn.</b></p>	
17	Trường trung học cơ sở Lý Học - Liên Am - Cao Minh	<p>Cơ sở 1: Thôn Trung Am, Xã Nguyễn Bình Khiêm</p> <p>Cơ sở 2: Thôn Thượng Am, Xã Vĩnh Am</p> <p>Cơ sở 3: Thôn 7, Xã Vĩnh Am</p>	Xã Nguyễn Bình Khiêm	8	266	8	298	14	492	<p>Theo văn bản chỉ đạo theo số 2197/UBND-NVKTGS ngày 22/8/2025 của UBND TP Hải Phòng: Trước mắt giữ nguyên Trường trung học cơ sở Lý Học-Liên Am-Cao Minh có 03 cơ sở trên 02 xã khác nhau. Sau đó sắp xếp theo nguyên tắc cơ sở nằm trên địa bàn xã nào thì sáp nhập vào trường cùng cấp của xã đó và không làm tăng thêm trường mới.</p> <p>- Xã Vĩnh Am hiện đang có 02 trường trung học cơ sở: Tam Cường và Cổ Am; tiếp nhận cơ sở 2 và 3 của Trường trung học cơ sở Lý Học-Liên Am-Cao Minh tại xã Vĩnh Am.</p> <p>- Thực hiện phương án: Xã Vĩnh Am thành lập thành 02 Trường:</p> <p>+ Trường trung học cơ sở Tam Cường và trường trung học cơ sở Cổ Am thành <b>Trường trung học cơ sở Vĩnh Am.</b> (Số lớp: 25; Số học sinh 1001)</p> <p>+ Cơ sở 2 và 3 của Trường trung học cơ sở Lý Học-Liên Am-Cao Minh tại xã Vĩnh Am thành lập <b>Trường trung học cơ sở Đào Công Chính.</b>(22 lớp) 790 học sinh. (Sau tổ chức lại xã Vĩnh Am vẫn có 02 trường trung học cơ sở đảm bảo số lượng trường và không tăng thêm trường mới.</p>

**Phụ lục III: PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TRUNG TÂM GDTX, GDNN-GDTX, GDNN CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Stt	Đơn vị trước sắp xếp tổ chức lại	Đơn vị sau sắp xếp tổ chức lại	Trụ sở	Quy mô dự kiến	Đáp ứng yêu cầu
1.	TT GDTX-NN, TH Hải Dương	<b>1. TT GDNN-GDTX Hải Dương</b> (sáp nhập)	- Cơ sở 1: số 310 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng. - Cơ sở 2: số 95 Nguyễn Lương Bằng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng. - Cơ sở 3: đường An Định, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng. (02 trụ sở khác đang được mượn sẽ được trả lại sau khi ổn định bộ máy sau sáp nhập)	- Số người làm việc: 82 người - Lãnh đạo: 09 người (01 Giám đốc, 08 Phó Giám đốc); - Quy mô: 23 lớp với 961 học sinh, số lượng tuyển sinh hàng năm tương đương 400 học sinh	Đáp ứng nhu cầu trên địa bàn các xã, phường: Hải Dương, Lê Thanh Nghị, Việt Hòa, Thành Đông, Nam Đồng, Tân Hưng, Thạch Khôi, Tứ Minh, Ái Quốc. Khu vực này có diện tích tự nhiên 129,950 km <sup>2</sup> , với quy mô dân số khoảng 367.608 người.
2.	TT GDNN Hải Dương				
3.	TT GDNN Hải Dương				
4.	TT GDNN-GDTX Kinh Môn	<b>2. TT GDNN-GDTX Kinh Môn</b> (sáp nhập)	- Cơ sở 1: số 293 đường Trần Hưng Đạo, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng. - Cơ sở 2: thôn Thái Mông, xã Nam An Phụ, thành phố Hải Phòng. - Cơ sở 3: khu dân cư Cổ Tân, Phường Trần Liễu, thành phố Hải Phòng - Cơ sở 4: thôn Bắc, xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng. - Cơ sở 5: thôn Dưỡng Mông, xã An Thành, thành phố Hải Phòng.	- Số người làm việc: 56 người. - Lãnh đạo: 06 người (01 Giám đốc, 05 Phó Giám đốc) - Quy mô: 40 lớp với 1939 học sinh, số lượng tuyển sinh hàng năm tương đương 700 học sinh.	Đáp ứng nhu cầu trên địa bàn các xã, phường: Lê Đại Hành, Kinh Môn, Nguyễn Đại Năng, Trần Liễu, Bắc An Phụ, Phạm Sư Mệnh, Nhị Chiểu, Nam An Phụ, Phú Thái, Lai Khê, An Thành, Kim Thành. Khu vực này có diện tích tự nhiên 338,050 km <sup>2</sup> , với quy mô dân số khoảng 414.298 người.
5.	TT GDNN-Kim Thành				

Stt	Đơn vị trước sắp xếp tổ chức lại	Đơn vị sau sắp xếp tổ chức lại	Trụ sở	Quy mô dự kiến	Đáp ứng yêu cầu
6.	TT GDNN-GDTEX Nam Sách	<b>3. TT GDNN-GDTEX Nam Sách</b> (sáp nhập)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở 1: số 121 đường Nguyễn Đăng Lành, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 2: thôn 5, xã Thanh Hà, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 3: thôn 5, xã Thanh Hà, thành phố Hải Phòng;</li> <li>- Cơ sở 4: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người làm việc: 58 người.</li> <li>- Lãnh đạo: 06 người (01 Giám đốc, 05 Phó Giám đốc)</li> <li>- Quy mô: 41 lớp với 2047 học sinh, số lượng tuyển sinh hàng năm tương đương 700 học sinh.</li> </ul>	Đáp ứng nhu cầu trên địa bàn các xã: Nam Sách, Thái Tân, Hợp Tiến, Trần Phú, An Phú, Hà Tây, Hà Bắc, Hà Nam, Hà Đông, Thanh Hà. Khu vực này có diện tích tự nhiên 247,750 km <sup>2</sup> , với quy mô dân số khoảng 316.978 người.
7.	TT GDNN-GDTEX Thanh Hà				
8.	TT GDNN-GDTEX Gia Lộc	<b>4. TT GDNN-GDTEX Gia Lộc</b> (sáp nhập)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở 1: số 245 đường Lê Thanh Nghị, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 2: thôn An Tân, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 3: số 46, đường 18/8, xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng;</li> <li>- Cơ sở 4: thôn La Ngoại, xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người làm việc: 55 người.</li> <li>- Lãnh đạo: 06 người (01 Giám đốc, 05 Phó Giám đốc)</li> <li>- Quy mô: 48 lớp với 2307 học sinh, số lượng tuyển sinh hàng năm tương đương 800 học sinh.</li> </ul>	Đáp ứng nhu cầu trên địa bàn các xã: Thanh Miện, Bắc Thanh Miện, Nam Thanh Miện, Gia Lộc, Yết Kiêu, Gia Phúc, Trường Tân, Hải Hưng, Nguyễn Lương Bằng. Khu vực này có diện tích tự nhiên 229,0 km <sup>2</sup> , với quy mô dân số khoảng 319.649 người.
9.	TT GDNN-GDTEX Thanh Miện				

Stt	Đơn vị trước sắp xếp tổ chức lại	Đơn vị sau sắp xếp tổ chức lại	Trụ sở	Quy mô dự kiến	Đáp ứng yêu cầu
10.	TT GDNN-GDTEX Tú Kỳ	<b>5. TT GDNN-GDTEX Tú Kỳ</b> (sáp nhập)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở 1: đường Phan Bội Châu, xã Tú Kỳ, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 2: thôn Nghĩa Xá, xã Đại Sơn, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 3: thôn Giâm Me, xã Ninh Giang, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 4: thôn Động Trạch, xã Khúc Thừa Dụ, thành phố Hải Phòng</li> <li>- Cơ sở 5: thôn Vĩnh Xuyên xã Ninh Giang, thành phố Hải Phòng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người làm việc: 74 người.</li> <li>- Lãnh đạo: 06 người (01 Giám đốc, 05 Phó Giám đốc)</li> <li>- Quy mô: 57 lớp với 2555 học sinh, số lượng tuyển sinh hàng năm tương đương 900 học sinh.</li> </ul>	Đáp ứng nhu cầu trên địa bàn các xã: Tú Kỳ, Tân Kỳ, Đại Sơn, Chí Minh, Lạc Phượng, Nguyên Giáp, Ninh Giang, Vĩnh Lại, Khúc Thừa Dụ, Tân An, Hồng Châu. Khu vực này có diện tích tự nhiên 303,950 km <sup>2</sup> , với quy mô dân số khoảng 368.088 người.
11.	TT GDNN-GDTEX Ninh Giang				
12.	TT GDNN-GDTEX Cẩm Giàng	<b>6. TT GDNN-GDTEX Cẩm Giàng</b> (sáp nhập)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở 1: xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng.</li> </ul> Các điểm trường: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở 2: xã Đường An, Thành phố Hải Phòng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người làm việc: 45 người.</li> <li>- Lãnh đạo: 06 người (01 Giám đốc, 05 Phó Giám đốc)</li> <li>- Quy mô: 30 lớp với 1517 học sinh, số lượng tuyển sinh hàng năm tương đương 500 học sinh.</li> </ul>	Đáp ứng nhu cầu trên địa bàn các xã: Mao Điền, Cẩm Giàng, Cẩm Giang, Tuệ Tĩnh, Kê Sặt, Bình Giang, Đường An, Thượng Hồng. Khu vực này có diện tích tự nhiên 192.65 km <sup>2</sup> , với quy mô dân số khoảng 304.384 người.
13.	TT GDNN-GDTEX Bình Giang				
14.	TT GDNN-GDTEX Chí Linh	<b>7. TT GDNN-GDTEX Chí Linh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở : số 94 Yết Kiêu, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người làm việc: 28 người.</li> <li>- Lãnh đạo: 03 người (01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc).</li> <li>- Quy mô: 27 lớp với 1209 học sinh, số lượng tuyển sinh hàng năm tương đương 400 học sinh.</li> </ul>	Đáp ứng nhu cầu trên địa bàn các xã, phường: Chu Văn An, Chí Linh, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Trần Nhân Tông. Khu vực này có diện tích tự nhiên 250,790 km <sup>2</sup> , với quy mô dân số khoảng 167.317 người.

Stt	Đơn vị trước sắp xếp tổ chức lại	Đơn vị sau sắp xếp tổ chức lại	Trụ sở	Quy mô dự kiến	Đáp ứng yêu cầu
15.	TT GDTX Hải Phòng	<p><b>8. TT GDNN-GDTX Hải Phòng</b> (trên cơ sở chia tách một phần tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng (cũ))</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở 1: số 33 Nguyễn Đức Cảnh, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 2: số 83/89 Hàng Kênh, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 3: số 15 Khúc Thừa Dụ, phường An Biên, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 4: số 147 Nguyễn Hữu Tuệ - phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 5: khu 4 Đông Khê, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 6: khu 4 Đông Khê, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 7: Số 10A Hồ Sen, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 8: số 8/170 Hai Bà Trưng, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 9: Số 70 phố Nam Trung Hành, phường Hải An, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 10: số 4 ngõ 2, đường Hà Sen, Thôn 6, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 11: Thôn Lục Độ, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người làm việc: 85 người</li> <li>- Lãnh đạo: 09 người (01 Giám đốc, 08 Phó Giám đốc)</li> <li>- Quy mô: 63 lớp với 2547 học sinh, số lượng tuyển sinh hàng năm tương đương 800 học sinh.</li> </ul>	<p>Đáp ứng nhu cầu trên địa bàn các xã, phường, đặc khu: Ngô Quyền, Gia Viên, Lê Chân, An Biên, Hải An, Đông Hải, Cát Hải, Hồng Bàng. Khu vực này có diện tích tự nhiên 419,760 km<sup>2</sup>, với quy mô dân số khoảng 805.790 người.</p>

Stt	Đơn vị trước sắp xếp tổ chức lại	Đơn vị sau sắp xếp tổ chức lại	Trụ sở	Quy mô dự kiến	Đáp ứng yêu cầu
		<p><b>9. TT GDNN-GDTX Vĩnh Bảo</b> (trên cơ sở chia tách một phần tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng (cũ))</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở 1: thôn Bắc Hải xã Vĩnh Bảo.</li> <li>- Cơ sở 2: thôn Nam Am xã Vĩnh Am, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 3: thôn Bắc Hải xã Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 4: số 8, đường Cự Đồi, thôn Cự Đồi, xã Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 5: số 26, đường 212, thôn Triều Đông, xã Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 6: thôn 7 Lộc Trù, xã Tiên Minh, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 7: số 118, đường 212, thôn Triều Đông, xã Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 8: ngõ 94, đường Nguyễn Văn Trỗi, xã An Lão, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 9: thôn Xuân Sơn, xã An Lão, thành phố Hải Phòng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người làm việc: 81 người .</li> <li>- Lãnh đạo: 08 người (01 Giám đốc, 07 Phó Giám đốc)</li> <li>- Quy mô: 48 lớp với 2310 học sinh, số lượng tuyển sinh hàng năm tương đương 900 học sinh.</li> </ul>	<p>Đáp ứng nhu cầu trên địa bàn các xã: An Hưng, An Khánh, An Quang, An Trường, An Lão, Vĩnh Bảo, Nguyễn Bình Khiêm, Vĩnh Am, Vĩnh Hải, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Thuận, Quyết Thắng, Tiên Lãng, Tân Minh, Tiên Minh, Chân Hưng, Hùng Thắng. Khu vực này có diện tích tự nhiên 496,120 km<sup>2</sup>, với quy mô dân số khoảng 580.296 người.</p>
		<p><b>10. TT GDNN-GDTX Thủy Nguyên</b> (trên cơ sở chia tách một phần tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng (cũ))</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở 1: tổ dân phố Thủy Sơn 7, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 2: tổ dân phố 7 Phạm Ngũ Lão, phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người làm việc: 82 người</li> <li>- Lãnh đạo: 09 người (01 Giám đốc, 08 Phó Giám đốc)</li> <li>- Quy mô: 60 lớp với 2770 học sinh, số lượng tuyển</li> </ul>	<p>Đáp ứng nhu cầu trên địa bàn các xã, phường: An Dương, An Hải, An Phong, Thủy Nguyên, Thiên Hương, Hòa Bình, Nam Triệu, Bạch Đằng, Lưu Kiếm, Lê Ích Mộc, Việt Khê, Hồng An.</p>

Stt	Đơn vị trước sắp xếp tổ chức lại	Đơn vị sau sắp xếp tổ chức lại	Trụ sở	Quy mô dự kiến	Đáp ứng yêu cầu
		vụ của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng (cũ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở 3: tổ dân phố Chợ Tổng, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 4: phố Quán Toan 1, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 5: số 77, TDP 4, phường An Dương, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 6: tổ dân phố 1, phường An Dương, thành phố Hải Phòng.</li> </ul>	sinh hàng năm tương đương 1000 học sinh.	Khu vực này có diện tích tự nhiên 375,850 km <sup>2</sup> , với quy mô dân số khoảng 658.457 người.
		<p><b>11. TT GDNN-GDTEX Kiến Thụy</b></p> <p>(trên cơ sở chia tách một phần tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng (cũ))</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở 1: số 5 tiểu khu Hồ Sen xã Kiến Thụy.</li> <li>- Cơ sở 2: số 201 Lý Thánh Tông, phường Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 3: số 01 Đường Đình Đoài, Phường Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 4: số 87, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Cơ sở 5: khu dân cư số 3, phường Dương Kinh, thành phố Hải Phòng (là trụ sở đang mượn, sử dụng hết năm 2027 sau đó được trả lại).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người làm việc: 82 người</li> <li>- Lãnh đạo: 09 người (01 Giám đốc, 08 Phó Giám đốc)</li> <li>- Quy mô: 52 lớp với 2300 học sinh, số lượng tuyển sinh hàng năm tương 900 học sinh.</li> </ul>	Đáp ứng nhu cầu trên địa bàn các xã, phường: Kiến An, Phù Liễn, Hưng Đạo, Dương Kinh, Đồ Sơn, Nam Đồ Sơn, Kiến Thụy, Kiến Minh, Kiến Hải, Kiến Hưng, Nghi Dương. Khu vực này có diện tích tự nhiên 231,640 km <sup>2</sup> , với quy mô dân số khoảng 421.800 người.

\* Ghi chú: TT: Trung tâm, GDTX: Giáo dục thường xuyên, GDNN: Giáo dục nghề nghiệp; NN: Ngoại ngữ, TH: Tin học